

Số: /KH-UBND

Hải Dương, ngày tháng 12 năm 2020

## **KẾ HOẠCH**

### **Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2025**

Thực hiện Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 – 2025; Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Chương trình Quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019 – 2030”; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Nâng cao toàn diện chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ trong tình hình mới.
2. Trang bị đầy đủ kiến thức, năng lực quản lý, kỹ năng điều hành và thực thi công vụ; ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; gắn đào tạo, bồi dưỡng với nhu cầu và quy hoạch sử dụng lâu dài.
3. Tăng cường trách nhiệm và tạo điều kiện cho người đứng đầu cơ quan quản lý, người đứng đầu đơn vị sử dụng và bản thân cán bộ, công chức, viên chức tham gia hoạt động đào tạo, bồi dưỡng một cách tích cực, hiệu quả.
4. Đầu tư hoàn thiện hệ thống cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế của địa phương; thu hút và tạo điều kiện để các cơ sở đào tạo, nghiên cứu trong và ngoài tỉnh có đủ năng lực và điều kiện tham gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
5. Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm hay, thực tiễn tốt về đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước, đồng thời chủ động nghiên cứu kinh nghiệm tiên tiến của các nước, áp dụng phù hợp vào thực tiễn của địa phương.

6. Việc triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021 – 2025 phải được tiến hành nghiêm túc, đúng tiến độ đảm bảo đúng mục tiêu, yêu cầu, đối tượng, nội dung đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

## **II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

1. Cán bộ, công chức đang công tác trong cơ quan hành chính nhà nước ở tỉnh (*sau đây gọi chung là cấp tỉnh*), ở huyện, thị xã, thành phố (*sau đây gọi chung là cấp huyện*);

2. Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (*sau đây gọi chung là cấp xã*) và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, khu dân cư quy định tại **Nghị định 92/2009/NĐ-CP** ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ;

3. Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập (*sau đây gọi là viên chức*);

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

## **III. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả trong công tác đào tạo bồi dưỡng góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh vững mạnh về chính trị, chuyên nghiệp, tinh thông nghiệp vụ, có đủ năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và hội nhập quốc tế trong bối cảnh Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và yêu cầu xây dựng tỉnh Hải Dương trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Thực hiện thống nhất, đồng bộ theo quy định của pháp luật trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế địa phương đảm bảo về chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tham gia học tập theo nhiều hình thức để không ngừng nâng cao trình độ và năng lực thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao;

b) Tổ chức và quản lý cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng gọn nhẹ, khoa học, phù hợp với mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng;

c) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực hoạt động thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp theo hướng tập trung trên một số nội dung và phân đầu đến năm 2025 đảm bảo đạt chỉ tiêu cụ thể như sau:

\* Đối với cán bộ, công chức cấp tỉnh và huyện:

- Tập trung bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định về trình độ lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước, kiến thức quốc phòng - an ninh, tin học, ngoại ngữ. 100% cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định trước khi bổ nhiệm ngạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý;

- Bảo đảm ít nhất 90% cán bộ, công chức được cập nhật kiến thức pháp luật, được bồi dưỡng về đạo đức công vụ; 80% được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực thi công vụ

- 25% cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện ở địa phương (*tập trung vào cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng và tương đương trở lên dưới 40 tuổi*) đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo quy định.

\* Đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

- 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên; 95% công chức cấp xã có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí đảm nhiệm;

- Hàng năm, ít nhất 70% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp, đạo đức công vụ;

- 20% cán bộ, công chức xã và 15% cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý cấp xã dưới 40 tuổi công tác tại địa bàn hoặc lĩnh vực có yêu cầu sử dụng ngoại ngữ đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3 trở lên theo quy định.

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bồi dưỡng cập nhật và nâng cao kỹ năng, phương pháp hoạt động ít nhất 01 lần trong thời gian 02 năm.

\* Đối với viên chức:

- 100% viên chức được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; 100% viên chức giữ chức vụ quản lý được bồi dưỡng năng lực, kỹ năng quản lý trước khi bổ nhiệm; 60% viên chức và 50% viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo quy định.

- Hàng năm, ít nhất 60% viên chức được bồi dưỡng về đạo đức nghề nghiệp; cập nhật nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành.

\* Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp:

- 100% đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2025 được bồi dưỡng kiến thức pháp luật; kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động;

- Đại biểu được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động ít nhất 01 lần trong nhiệm kỳ.

#### **IV. NỘI DUNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG**

##### **1. Về bồi dưỡng**

a) Lý luận chính trị:

- Bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị theo tiêu chuẩn quy định cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, cho các chức danh công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã;

- Thường xuyên tổ chức cập nhật nội dung các Văn kiện, Nghị quyết, đường lối của Đảng để nâng cao trình độ lý luận chính trị đối với tất cả cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

b) Kiến thức quản lý nhà nước:

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh công chức; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý;

- Cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp quản lý chuyên ngành; kiến thức, phương pháp thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao;

- Cập nhật kiến thức pháp luật, văn hóa công sở, nâng cao ý thức đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

c) Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh theo các chương trình quy định cho cán bộ, công chức, viên chức;

d) Cập nhật và nâng cao kiến thức, năng lực hội nhập quốc tế;

đ) Kiến thức tin học, ngoại ngữ:

- Bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ theo tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019 – 2030”;

- Bồi dưỡng trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

## 2. Về đào tạo

a) Tiếp tục đào tạo trình độ đại học cho cán bộ, công chức cấp xã phù hợp với điều kiện và yêu cầu phát triển của địa phương. Riêng đối với cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện có thể đào tạo trình độ đại học trong trường hợp cơ quan, đơn vị được tổ chức, sắp xếp lại mà không thể bố trí được công việc phù hợp với chuyên môn đã được đào tạo trước đó và còn đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn để đào tạo bổ sung;

b) Thực hiện việc cử đi đào tạo trình độ sau đại học trong và ngoài nước phù hợp với vị trí việc làm cho cán bộ, công chức ở cấp tỉnh, cấp huyện bảo đảm theo quy hoạch; yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị;

c) Khuyến khích tự học và đào tạo trình độ sau đại học cho viên chức phù hợp với chuyên môn, gắn với quy hoạch sử dụng lâu dài đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

## V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong nhận thức về vai trò, nhiệm vụ của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng để tổ chức thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả; theo đó:

- Xác định đào tạo, bồi dưỡng không chỉ trên cơ sở để chuẩn hóa tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý, tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức mà còn phải căn cứ vào nhu cầu vị trí việc làm và xây dựng phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị;

- Xác định học tập để nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ, công vụ là giải pháp quan trọng hàng đầu nhằm góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế;

- Đề cao tinh thần học và tự học của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao nhận thức về trách nhiệm học tập suốt đời để không ngừng nâng cao năng lực làm việc, thực thi nhiệm vụ, công vụ. Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự học tập nâng cao trình độ trên các lĩnh vực bằng mọi hình thức để phù hợp với hoàn cảnh và vị trí công tác;

- Tạo điều kiện và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng; cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp và kinh nghiệm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác. Tạo điều kiện thuận lợi về mặt thời gian và công tác cho cán bộ, công chức, viên chức được tập trung học tập để đảm bảo chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng;

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho tất cả các cơ sở đào tạo ngoài công lập tham gia công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nếu đủ năng lực và điều kiện thực hiện;

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức đúng về chức năng, nhiệm vụ của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức là trang bị kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, phương pháp làm việc, kinh nghiệm điều hành và xử lý công việc hiệu quả;

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về trách nhiệm học, chế độ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm theo quy định.

## 2. Đổi mới nội dung, chương trình, tài liệu

- Nội dung các chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng phải bảo đảm kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng thực hành, tính liên thông, không trùng lặp;

- Chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phải được bổ sung, cập nhật phù hợp với tình hình thực tế.

## 3. Đổi mới phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Đào tạo, bồi dưỡng bằng phương pháp tích cực, phát huy tính tự giác, chủ động và tư duy sáng tạo của người học, tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm giữa giảng viên với học viên và giữa các học viên, kết hợp giữa thuyết trình, thảo luận nhóm, bài tập nhóm để phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

## 4. Đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng

Thực hiện đánh giá chất lượng, hiệu quả đào tạo bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo, cơ quan quản lý và đơn vị sử dụng công chức về nội dung chương trình; năng lực của giảng viên; năng lực tổ chức mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan tổ chức lớp học; mức độ tiếp thu cán bộ, công chức và khả năng vận dụng sau khi kết thúc khóa học vào công việc thực tế được giao.

#### 5. Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên

- Xây dựng đội ngũ giảng viên có trình độ, giỏi về lý luận và có kinh nghiệm thực tiễn, hàng năm có kế hoạch cử các giảng viên đi học tập nâng cao trình độ chuyên môn và đi học tập, bồi dưỡng ở nước ngoài;

- Củng cố đội ngũ giảng viên thỉnh giảng là cán bộ lãnh đạo, quản lý và chuyên viên cao cấp của các sở, ban, ngành là những người có nhiều kinh nghiệm thực tiễn, sát với cơ sở.

#### 6. Chính sách tài chính

- Đảm bảo kinh phí (từ nguồn ngân sách và các nguồn khác) để đảm bảo mục tiêu và triển khai thực hiện chất lượng, hiệu quả các giải pháp nêu trên của Kế hoạch ban hành tại Quyết định này.

- Tăng cường tiếp cận thu hút nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; đa dạng hóa nguồn kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong đó bao gồm cả nguồn đóng góp của cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng và của cán bộ, công chức, viên chức tham gia học tập.

- Nghiên cứu đổi mới cơ chế phân bổ và quản lý, sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật; đảm bảo sự chủ động của cơ quan quản lý và đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và hiệu quả trong sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng.

### VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức do ngân sách nhà nước cấp, kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, của cán bộ, công chức, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức do viên chức, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn khác bảo đảm.

### VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cụ thể hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để thực hiện mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;

- Căn cứ vào Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hàng năm, phối hợp với các cơ quan có

liên quan và các cơ sở đào tạo tổ chức triển khai mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo quy định;

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung, điều chỉnh chế độ chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng; đảm bảo thỏa đáng, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế nhằm động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức không ngừng nỗ lực tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực công tác;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức (*bao gồm cả nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở nước ngoài*), gửi Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan kiểm tra định kỳ, đột xuất, giám sát đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, bảo đảm đạt được các chỉ tiêu được giao, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ quy định;

- Tổng hợp báo cáo kết quả đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ.

## **2. Sở Tài chính**

- Hàng năm cân đối, bố trí đủ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức để thực hiện mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đã được phê duyệt;

- Kiểm tra, giám sát việc thanh, quyết toán mở lớp đào tạo, bồi dưỡng theo đúng chế độ, chính sách của Nhà nước.

## **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Phối hợp với Sở Nội vụ và Sở Tài chính xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

## **4. Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã**

Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc triển khai mở lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo Kế hoạch và tổ chức đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

## **5. Các cơ sở đào tạo của tỉnh**

### **a) Trường Chính trị tỉnh**

- Căn cứ vào chương trình khung của Bộ Nội vụ tổ chức biên soạn tài liệu theo tiêu chuẩn ngạch cán sự và tương đương, ngạch chuyên viên và tương đương, ngạch chuyên viên chính;

- Tổ chức đào tạo các lớp chương trình lý luận chính trị trung cấp và phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức đào tạo chương trình lý luận chính trị cao cấp theo Kế hoạch của Tỉnh ủy;

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng các lớp quản lý nhà nước chương trình chuyên viên, chuyên viên chính và bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp theo quy định;

- Chủ động nghiên cứu, đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

b) Các trường đại học, cao đẳng của tỉnh

- Xây dựng đội ngũ giáo viên, giảng viên có năng lực, cơ cấu hợp lý, tăng cường sử dụng giáo viên thỉnh giảng là một trong những giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng;

- Từng bước xây dựng, hiện đại hóa cơ sở đào tạo, trang thiết bị giảng dạy để đáp ứng nhu cầu đào tạo cán bộ, công chức, viên chức và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2025. Yêu cầu các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Dương Thái**